

Bản án số: 36/2021/HS-PT

Ngày: 26-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Giang.

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Thu Trang;

Bà Dương Thúy Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phương Yên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Dương Ấn H và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2020/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Dương Ấn H (Dương Ấn Q)** (tên gọi khác: Út S), sinh năm 1979, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương V (chết) và bà Nguyễn Thị G (chết); có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1979 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000 nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 27-9-2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong bản án vào ngày 20-12-2016;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 29-7-2020 đến nay. (có mặt)

**2. Trần T** (tên gọi khác: T1), sinh ngày 27-01-1999, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố T2, thị trấn T3, huyện T4, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh M, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1976; có chồng tên Bùi Văn K sinh năm 1988; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-4-2020 cho đến nay. (có mặt)

**3. Nguyễn Thị Huyền A**, sinh ngày 14-5-1977, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Phường A1, quận A2, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng U (chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1932; có chồng tên Nguyễn Đ, sinh năm 1975 và 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-4-2020 cho đến nay. (có mặt)

**4. Nguyễn B** (tên gọi khác: B1), sinh ngày 28-6-1990, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: khu phố B1, phường B2, thị xã B3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C (chết) và bà Phạm Thị E, sinh năm 1953; có vợ tên Đặng Thị Y, sinh năm 1997 và 02 người con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 22-4-2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm tuyên phạt Nguyễn B06 tháng tù về tội “Gây rối tự công công”, chấp hành xong bản án ngày 19-11-2010.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án này còn có 06 bị cáo gồm: Nguyễn Văn P, Nguyễn Quốc P1, Ngô Thị P2, Nguyễn Khánh P3, Nguyễn Thành P4, Nguyễn Văn P5 không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28-4-2020, Công an huyện Bến Cầu phối hợp cùng Công an xã Tiên Thuận bắt quả tang sòng bạc lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Bắt quả tang 07 người tham gia đánh bạc và thu giữ các vật chứng có liên quan để làm rõ. Trong đó thu tại sòng bạc là 95.670.000 đồng, thu trong người của những người tổ chức đánh bạc và đánh bạc là 94.850.000 đồng.

Qua xác minh làm rõ, bị cáo Dương Ân H (út S) tổ chức sòng bạc trên thắng thua bằng tiền tại khu vực chòi ruộng của ông Mai Văn Ng, sinh năm 1970 thuộc khu vực ấp Ng1, xã Ng2, huyện Ng3, tỉnh Tây Ninh. Để tổ chức cho người tham gia đánh bạc Dương Ân H phân công cho Nguyễn Văn P chở người tham gia đánh bạc từ trục đường lớn vào sòng tài xỉu. Phân công cho Nguyễn Quốc P1 có nhiệm vụ phục vụ nước uống cho những người tham gia đánh bạc. Dương Ân H hứa trả tiền công cho P và P1 mỗi người là 100.000 đồng sau khi sòng bạc kết thúc.

Ngày 28-4-2020, Dương Ân H lấy tấm nhựa có hoa văn màu xanh trải ra làm nơi đánh bạc, Dương Ân H đi rước Nguyễn Khánh P3. Lúc này tại sòng bạc có 01 người đàn ông tóc bạc khoảng 50 tuổi lặc tài xỉu cho người tham gia đặt tiền, đến gần 14 giờ 30 phút cùng ngày người đàn ông này nghỉ. Trần T mang theo số tiền 10.000.000 đồng vào làm cái lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền, có khoảng từ 10 người đến 15 người tham gia đặt cược trực tiếp với T, quy định bên tay phải là tài, bên tay trái là xỉu, thỏa thuận chia 6/4 với Dương Ân H khi cái bão, sau khi lặc nếu 3 hột xí ngầu có mặt trên giống nhau từ 1 đến 3 nút thì gọi là bão xỉu (03 nút, 06 nút, 09

nút), khi đó người làm cái hòa bên xiu và thắng tiền những người đặt bên tài, nếu 03 hột xí ngẫu có mặt trên từ 04 đến 06 nút gọi là bão tài (12 nút, 15 nút, 18 nút), khi đó người làm cái hòa bên tài và thắng tiền những người đặt bên xiu, người làm cái chia lại cho Dương Ân H 4% trên tổng số tiền thắng được. Nếu người làm cái không bão mà mặt trên của 03 hột xí ngẫu từ 04 đến 10 nút là xiu, người làm cái thắng tiền những người đặt bên tài và chung tiền cho những người đặt bên xiu; nếu từ 11 đến 17 nút là tài thì người làm cái thắng tiền người đặt bên xiu và chung tiền cho người đặt bên tài, người tham gia chơi ăn thua tiền trực tiếp với người làm cái, quy định mỗi người đặt tiền thấp nhất là 500.000 đồng, cao nhất là 2.000.000 đồng.

Khi Công an đến bắt quả tang, số người tham gia đánh bạc bỏ chạy, Công an bắt được 7 người, gồm: Trần Tổ T, Nguyễn Thị Huyền A, Ngô Thị P2, Nguyễn Khánh P3, Nguyễn Thành P4, Nguyễn Văn P5 và Nguyễn Ngọc B.

Quá trình điều tra, Dương Ân H khai nhận tổ chức sòng bạc ngày đầu tiên thì bị bắt. Nguyễn Văn P hưởng lợi được 100.000 đồng từ người đàn ông tóc bạc khoảng 50 tuổi, đã tiêu xài cá nhân hết. Nguyễn Quốc P1 chưa thu lợi được tiền.

***Số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc đã khai nhận mang theo để tham gia đánh bạc do Dương Ân H tổ chức, cụ thể:***

Nguyễn Thị Huyền A lúc đầu khai mang theo 50.000.000 đồng, đặt mỗi bàn từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, ăn được 2.000.000 đồng, nên có tổng số tiền là 52.000.000 đồng, cất trong túi quần trước là 49.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng cất trong túi quần sau. Sau đó Nguyễn Thị Huyền A thay đổi lời khai cho rằng chỉ mang theo 8.000.000 đồng, tham gia chơi thua hết 5.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng thì bị Công an bắt, Trần bỏ chạy thì nhặt được thêm 49.000.000 đồng nên bị tạm giữ tổng cộng là 52.000.000 đồng.

Ngô Thị P2 mang theo 33.000.000 đồng, đặt mỗi bàn từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Nguyễn Khánh P3 mang theo 7.400.000 đồng, đặt mỗi bàn từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Nguyễn Văn P5 mang theo 3.000.000 đồng, đặt mỗi bàn 500.000 đồng.

Nguyễn Thành P4 mang theo 1.690.000.000 đồng, đặt mỗi bàn 500.000 đồng.

Nguyễn B mang theo 600.000 đồng, đặt mỗi bàn từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Trong số tiền 94.850.000 đồng tạm giữ trong người các bị cáo, trong đó có 93.000.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc, số tiền 1.850.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Văn P không liên quan đến việc tổ chức đánh bạc.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 63/2020/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu đã xử:

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Ân H (Dương Ân Q) phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Dương Ân H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-7-2020.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Trần T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-4-2020.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Huyền A phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-4-2020.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn B phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Bản án còn tuyên về hình phạt tù, hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo; đối với các bị cáo khác; hình phạt bổ sung; biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05 tháng 12 năm 2020, bị cáo Trần T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, bị cáo Dương Ân H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị Huyền A kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, bị cáo Nguyễn B kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Ân H, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo: Trần Tổ T, Nguyễn Thị Huyền A, Nguyễn Ngọc B.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận như sau:

[1] Về Tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05-12-2020, ngày 10-12-2020 và ngày 14-12-2020 các bị cáo có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo hợp

lệ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28-4-2020, Công an huyện Bến Cầu phối hợp Công an xã Tiên Thuận bắt quả tang bị cáo Dương Ân H tổ chức cho 07 bị cáo (T, A, P1, P2, P3, P4, B) và một số người khác tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền tại vườn cao su thuộc ấp H1, xã H2, huyện H3, thu giữ tiền tại chiếu bạc 95.670.000 đồng, thu giữ tiền trong người các con bạc 94.850.000 đồng. Kết quả điều tra, xác định tiền dùng vào việc đánh bạc trong vụ án là 188.670.000 đồng (trong số tiền thu giữ trong người các con bạc có số tiền 1.850.000 đồng của bị cáo Trung không có liên quan đến việc đánh bạc). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo Điều 321 và Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn tại địa phương, các bị cáo nhận thức rõ việc tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân, cần xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Dương Ân H: Là người chủ mưu tổ chức ra sòng bạc để thu lợi, lựa chọn địa điểm, chuẩn bị công cụ đánh bạc, trực tiếp rủ rê, thuê xe cho các con bạc đến sòng bạc, phân công cho bị cáo Tàu chở con bạc từ trục đường lớn vào điểm đánh bạc, phân công cho P phục vụ nước uống... Thỏa thuận ăn chia với người làm cái 6/4 khi thắng bảo và thu tiền giờ làm cái. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, mức án 03 năm tù là có phần nặng. Tại cấp phúc thẩm, cung cấp tài liệu bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0005860 ngày 25-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, là số tiền phạt bổ sung của bản án sơ thẩm, thể hiện tính tích cực thi hành nghĩa vụ của bị cáo và quá trình sống ở địa phương chấp hành tốt chính sách pháp luật, tham gia nhiều đợt T tâm, từ thiện. Có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.2] Đối với bị cáo Trần Tô T: Trước khi đến sòng bạc bị cáo đã liên hệ và biết rõ thống nhất hình thức tham gia vai trò làm cái, bị cáo sử dụng 10.000.000 đồng làm cái, quy định cá cược từ 300.000 đồng đến 2.000.000 đồng/01 ván/01 người, cùng thỏa thuận chia tiền với bị cáo H. Hành vi của bị cáo giúp sức cho bị cáo H “Tổ chức đánh bạc” như cấp sơ thẩm đã xử. Xét mức án 01 năm 03 tháng tù, là có phần nặng. Có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Huyền A: Là con bạc mang theo 50.000.000 đồng đánh bạc, mỗi ván tham gia sát phạt đặt từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, thắng bạc được 2.000.000 đồng, khi bắt quả tang thu giữ của bị cáo 52.000.000 đồng, tại biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo khai đem theo số tiền trên để đánh bạc. Sau đó thay đổi lời khai cho rằng chỉ sử dụng 8.000.000 đồng đánh bạc, khi bị công an bắt bỏ chạy nhặt được 49.000.000 đồng. Việc bị cáo A thay đổi lời

khai không có chứng cứ. Xét mức án 01 năm 03 tháng tù, có phần nặng, so với mức án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T vì bị cáo T là người làm cái tính chất, mức độ nguy hiểm cao hơn. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Trần đã tác động gia đình nộp phạt bổ sung 5.000.000 đồng là thể hiện tính tích cực thi hành nghĩa vụ của bị cáo. Có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm án cho bị cáo.

[4.4] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B: Tham gia đặt cược mỗi ván từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng. Tiền dùng vào việc đánh bạc trong vụ án này là 188.670.000 đồng là số tiền lớn, sòng bạc này có mức sát phạt cao, tính nguy hiểm cho xã hội cao, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù, cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề, xử phạt bị cáo B 06 tháng tù là phù hợp. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Hoan, T và Trần không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hải phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/.** Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Ấn H (Dương Ấn Q; Út S), Trần T (T1), Nguyễn Thị Huyền A.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn B (B1).

Sửa bản án sơ thẩm.

**2/.** Tuyên bố bị cáo Dương Ấn H (Dương Ấn Q; Út S), Trần T (T1) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo, Nguyễn Thị Huyền A, Nguyễn B (B1) phạm tội “Đánh bạc”.

2.1- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Ấn H (**Út S**) **02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-7-2020.

2.2 - Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần T (T1) 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-4-2020.

2.3 - Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Huyền A 09 (chín) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-4-2020. Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

2.4 - Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn B (B1) 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

**3/. Về hình phạt bổ sung:**

Ghi nhận bị cáo Dương Ân H đã nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng theo Biên lai thu số 0005860 ngày 25-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị Huyền A đã nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng theo Biên lai thu số 0005873 ngày 03-02-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

**4/. Án phí:** Bị cáo B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hoan,T và Trần không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra TANDTC (Vu1)
- VKSND tỉnh TN;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Phòng PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Bến Cầu;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bến Cầu;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Thanh Giang**